

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 6835 /UBND-KT
V/v thực hiện Công văn số
4403/BYT-YDCT ngày 09/7/2025
của Bộ Y tế

Nghệ An, ngày 14 tháng 07 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Thực hiện Công văn số 4403/BYT-YDCT ngày 09/7/2025 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 (*Bản sao Công văn gửi kèm theo*).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phùng Thành Vinh có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan được giao phụ trách nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý của tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Y tế tại Công văn nêu trên triển khai thực hiện kịp thời; tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Phùng Thành Vinh;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, T).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đào Quang Thiên

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4403 /BYT-YDCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2025

V/v hướng dẫn triển khai nội dung
Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng
dược liệu quý

Kính gửi: Ủy Ban Nhân dân các tỉnh, thành phố
(*nơi triển khai Nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý*)

Thực hiện Thông báo số 194/TB-VPCP ngày 22/4/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính tại cuộc họp với các Bộ, cơ quan về Quyết định điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14/06/2025 của Bộ Y tế quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực y, dược cổ truyền.

Căn cứ Quyết định 2066/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 về việc thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tại Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý từ nguồn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021 – 2025, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý; đồng thời trên cơ sở ý kiến của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (tại văn bản số 5019/NHNN-TD ngày 17/6/2025) của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền (tại Phiếu trình số 198/TTr-YDCT ngày 01/7/2025). Bộ Y tế đề nghị quý Ủy ban chỉ đạo thực hiện chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại như sau:

1. Đối với dược liệu thuộc đối tượng của Chương trình được hiểu là: Dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao do Bộ Y tế hoặc dược liệu khác có giá trị y tế và kinh tế cao ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

2. Đối với việc triển khai theo thẩm quyền hoặc được cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền đối với Nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo hướng:

- Đối với các nhiệm vụ đã được phê duyệt kế hoạch thực hiện: Chỉ đạo rà soát kế hoạch đã phê duyệt để giao hoặc phân cấp cho các cơ quan, đơn vị chuyên môn, đơn vị hành chính cấp dưới quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Đối với các nhiệm vụ chưa phê duyệt kế hoạch thực hiện: Chỉ đạo rà soát, xác định để phê duyệt kế hoạch thực hiện năm 2025 phù hợp với đối tượng, địa bàn thụ hưởng chính sách của Chương trình, làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, tổ chức thực hiện xây dựng và triển khai kế hoạch đối với các nhiệm vụ của Chương trình đến hết giai đoạn 2021-2025.

3. Đối với việc điều chỉnh mục tiêu, đối tượng, nội dung và phân công thực hiện của Chương trình: Thực hiện theo Quyết định 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các Thông tư hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý của Bộ Y tế.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình không để bị gián đoạn; sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, địa bàn, phạm vi, nội dung hỗ trợ theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch trong tổ chức thực hiện để không xảy ra thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý gửi về Bộ Y tế (qua Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền) để tổng hợp báo cáo theo qui định.

Bộ Y tế đề nghị quý Ủy ban quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các Đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (để biết);
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam (để p/h);
- Lưu: VT, YDCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC

Kèm theo công văn số 4403 /BYT-YDCT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ Y tế

STT	Tên cơ quan
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
2	Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai
3	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
4	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
5	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
6	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
7	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
8	Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai
9	Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
10	Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng
11	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
12	Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long
13	Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
14	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
15	Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
16	Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La
17	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An
18	Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng